

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022; giữa:

- **Nguyên đơn:** - Anh Trần Quốc H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: SN 69, khu phố 6, phường Lam S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: SN 11, tổ 2, khu phố 9, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** - Anh Trần Quốc H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: SN 69, khu phố 6, phường Lam S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: SN 11, tổ 2, khu phố 9, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Quốc H và chị Phạm Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con: Anh Trần Quốc H và chị Phạm Thị P có 03 con chung là:
Trần Quốc T - Sinh ngày 15 tháng 7 năm 2003
Trần Hải Đ – Sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005
Trần Thị Thu P – Sinh ngày 09 tháng 11 năm 2009

Hiện nay cháu Trần Quốc T đã trưởng thành nên anh H và chị P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thống nhất giao cháu Trần Hải Đ cho anh Trần Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Thu P cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh H và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh H và chị P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Trần Quốc H và chị Phạm Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Về án phí ly hôn sơ thẩm anh Trần Quốc H phải chịu 75.000 đồng, chị Phạm Thị P phải chịu 75.000 đồng. Anh H và chị P thỏa thuận chuyển toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp sang phần án phí của cả hai người. Như vậy, anh H và chị P đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Quốc H số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005093 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B
- Chi cục THA DS thị xã B;
- UBND phường Ba Đình, TX.B
(ghi số hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L